UBND TỈNH AN GIANG **VƯỜN QUỐC GIA PHÚ QUỐC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2026

HỒ SƠ KỸ THUẬT LỰA CHỌN TỔ CHỨC THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG ĐỂ KINH DOANH DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TRONG RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ VƯỜN QUỐC GIA PHÚ QUỐC, GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-VQGPQ ngày 17/ 9 /2026 của Vườn Quốc gia Phú Quốc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Hồ sơ này quy định về trình tự, thủ tục, điều kiện lựa chọn Tổ chức thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong phạm vi rừng đặc dụng và rừng phòng hộ thuộc Vườn Quốc gia Phú Quốc; áp dụng đối với các vị trí đã được xác định trong Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2021–2030 của Vườn Quốc gia Phú Quốc (*(sau đây gọi tắt là Đề án du lịch sinh thái)* đã được UBND tỉnh phê duyệt, làm cơ sở để tổ chức lựa tổ chức thuê môi trường rừng, ký kết và quản lý việc thực hiện hợp đồng thuê môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Tổ chức thuê môi trường rừng là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam có nhu cầu thuê môi trường rừng để đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật.

2. Vườn Quốc gia Phú Quốc; các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quá trình lựa chọn Tổ chức thuê môi trường rừng, ký kết, thực hiện, quản lý và giám sát hợp đồng thuê môi trường rừng.

Điều 3. Yêu cầu chung về cho thuê môi trường rừng.

1. Việc cho thuê môi trường rừng phải tuân thủ các trình tự, tiêu chí được quy định của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, các quy định của pháp luật khác có liên quan và Đề án du lịch sinh thái được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Vị trí, diện tích, địa điểm cho thuê môi trường rừng và phương án tổ chức các hoạt động kinh doanh phải phù hợp với từng loại rừng, Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái được UBND tỉnh phê duyệt. Khu vực cho thuê

có tọa độ vị trí, hiện trạng rừng phù hợp với cảnh quan môi trường, phân khu chức năng và kết cấu hạ tầng xung quanh.

3. Thời gian cho thuê môi trường rừng không quá 30 năm, định kỳ 05 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu gia hạn thì Vườn Quốc gia xem xét kéo dài thời gian cho thuê không quá hai phần ba thời gian thuê lần đầu.

4. Doanh thu dự kiến và giá thuê môi trường rừng đối với từng vị trí cho thuê được xác định trên cơ sở Đề án du lịch sinh thái đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh. Trong hồ sơ đăng ký, Tổ chức đăng ký thuê môi trường rừng phải xây dựng phương án đầu tư tài chính để thực hiện dự án, dự kiến nguồn thu, phương án giá thuê môi trường rừng theo mẫu đề cương đính kèm thông báo công khai thuê môi trường rừng của Vườn Quốc gia Phú Quốc. Giá thuê môi trường rừng được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng doanh thu hằng năm của dự án; đồng thời tổ chức đăng ký phải quy đổi tỷ lệ (%) này thành giá trị tuyệt đối (bằng tiền Việt Nam đồng) trên cơ sở doanh thu dự kiến để Hội đồng đánh giá, so sánh và lựa chọn.

5. Tổ chức thuê môi trường rừng phải có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức, vận hành các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; ưu tiên các đơn vị có kinh nghiệm gắn với bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững; có phương án đầu tư khả thi, phương án tài chính, dự kiến nguồn thu và giá thuê môi trường rừng; có phương án quản lý, khai thác, vận hành dự án gắn với bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên; phương án xử lý tài sản sau khi hết thời gian hợp đồng; cam kết thời gian thực hiện dự án, thời gian đưa vào khai thác, vận hành; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ bảo vệ rừng và các quy định pháp luật có liên quan trong suốt thời gian thuê môi trường rừng.

6. Công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ Vườn Quốc gia Phú Quốc là công trình thương mại dịch vụ phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về xây dựng; phù hợp với Đề án du lịch sinh thái được phê duyệt. Không ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, không chặt phá rừng; các công trình xây dựng phải dựa vào thiên nhiên, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường; không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất và dưới lòng đất; không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa; chủ dự án chịu trách nhiệm bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thường xuyên hoặc đột xuất của Vườn Quốc gia khi có yêu cầu.

7. Trước khi ký kết hợp đồng thuê môi trường rừng, Vườn Quốc gia Phú Quốc phối hợp với tổ chức được lựa chọn thuê môi trường rừng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm kê hiện trạng rừng, lập bản đồ hiện trạng rừng trong phạm vi diện tích thuê để làm cơ sở xác định ranh giới, cắm mốc, bàn giao hiện trạng rừng và phục vụ công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hợp đồng thuê môi trường rừng.

Trên cơ sở kết quả kiểm kê hiện trạng rừng, xác định các khu vực trảng cỏ, đất có cây bụi, những nơi đất trống theo độ tàn che của cây rừng để bố trí xây dựng, lắp dựng các công trình phục vụ hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo đúng Đề án được phê duyệt và quy định của pháp luật.

8. Nhà đầu tư sau khi được lựa chọn, ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bảo đảm phù hợp quy hoạch theo phương án quản lý rừng bền vững Đề án du lịch sinh thái được UBND tỉnh phê duyệt. Đồng thời, nêu rõ vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến xây dựng và thời gian tồn tại của công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí để trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

9. Thời gian để triển khai thực hiện và đưa dự án vào hoạt động là 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, Tổ chức được lựa chọn thuê môi trường rừng phải có kế hoạch cụ thể để Vườn Quốc gia theo dõi, giám sát. Nếu bên thuê môi trường rừng không triển khai thực hiện dự án hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, gây thiệt hại đến rừng, đất rừng trong việc bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và các tài nguyên, tài sản khác tại khu vực thuê thì Vườn Quốc gia xem xét xử lý theo các cam kết trong hợp đồng và nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm trước các quy định của pháp luật, trừ trường hợp bất khả kháng do hai bên tự thỏa thuận và báo cáo xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền.

10. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực cho thuê môi trường rừng và báo cáo cơ quan quản lý. Kịp thời chấn chỉnh những sai xót, phối hợp xử các hành vi lợi dụng việc thuê môi trường rừng gây ô nhiễm nguồn nước, không khí, hủy hoại hệ sinh thái rừng và các hành vi vi phạm pháp luật khác làm thiệt hại tài nguyên rừng.

Điều 4. Nguyên tắc lựa chọn Tổ chức thuê môi trường rừng

1. Tuân thủ quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Công khai, minh bạch, cạnh tranh và bình đẳng, đúng quy định pháp luật; đồng thời phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chỉ xem xét lựa chọn đối với các Tổ chức thuê môi trường rừng có đầy đủ hồ sơ hợp lệ, đáp ứng yêu cầu quy định; hồ sơ đăng ký phải phù hợp với vị trí, địa điểm, diện tích cho thuê môi trường rừng đã được xác định trong Đề án du lịch sinh thái theo thông báo công khai; đồng thời được nộp trong thời hạn tiếp nhận hồ sơ theo thông báo của Vườn Quốc gia Phú Quốc.

4. Việc lựa chọn tổ chức thuê môi trường rừng phải gắn với mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ hệ sinh thái rừng đặc dụng, phát triển du lịch sinh thái bền vững, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường rừng và cảnh quan tự nhiên; ưu tiên các phương án đầu tư có giải pháp thân thiện môi trường, sử dụng hợp lý tài

nguyên và đóng góp tích cực cho cộng đồng địa phương.

Chương II
TRÌNH TỰ, TIÊU CHÍ, THỦ TỤC LỰA CHỌN TỔ CHỨC THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG

Điều 5. Tổ chức lựa chọn hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng.

1. Vườn Quốc gia Phú Quốc thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng để giúp Giám đốc Vườn Quốc gia Phú Quốc tổ chức đánh giá, lựa chọn Tổ chức thuê môi trường rừng theo các tiêu chí quy định tại Hồ sơ kỹ thuật này và quy định của pháp luật.

2. Thành phần Hội đồng do Giám đốc Vườn Quốc gia Phú Quốc quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Vườn Quốc gia Phú Quốc.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Vườn Quốc gia Phú Quốc phụ trách lĩnh vực.

c) Các thành viên: Đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Du lịch, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Thuế tỉnh An Giang, Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển Kiên Giang, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND đặc khu Phú Quốc, Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm khu vực II và các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Vườn Quốc gia Phú Quốc.

d) Thư ký Hội đồng: Do Chủ tịch Hội đồng chỉ định trong số thành viên Hội đồng của Vườn Quốc gia Phú Quốc.

3. Hội đồng phân công nhiệm vụ cho Tổ giúp việc; tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, đánh giá hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng theo quy định của Hồ sơ kỹ thuật và pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch. Các thành viên đánh giá độc lập từng hồ sơ theo Bảng tiêu chí kỹ thuật, lập Phiếu đánh giá, ký xác nhận và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các cuộc họp; trường hợp vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Trên cơ sở kết quả đánh giá của các thành viên, Hội đồng tổng hợp kết quả, lập biên bản và xác định danh sách hồ sơ đạt, không đạt yêu cầu theo tiêu chí kỹ thuật.

5. Kết quả đánh giá, lựa chọn của Hội đồng là căn cứ để Giám đốc Vườn Quốc gia Phú Quốc quyết định công nhận Tổ chức được thuê môi trường rừng và ký kết hợp đồng thuê môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

6. Sau khi hoàn thành việc đánh giá, lựa chọn được Tổ chức thuê môi trường rừng và ban hành quyết định công nhận tổ chức được thuê môi trường rừng theo quy định, Vườn Quốc gia Phú Quốc có trách nhiệm báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và Sở Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo, theo dõi,

giám sát việc tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động thuê môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thông báo công khai lựa chọn Tổ chức thuê môi trường rừng.

1. Trên cơ sở Đề án du lịch sinh thái được UBND tỉnh phê duyệt và kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn. Vườn Quốc gia Phú Quốc thực hiện thông báo công khai lựa chọn Tổ chức thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong thời gian tối thiểu 30 ngày, thông qua các hình thức: niêm yết tại trụ sở cơ quan, đăng trên trang thông tin điện tử của Vườn Quốc gia Phú Quốc và gửi các sở ngành có liên quan để các nhà đầu tư có nhu cầu tiếp cận, lập hồ sơ đăng ký tham gia theo quy định.

2. Nội dung thông báo công khai gồm: Thông tin chung về chủ rừng; tóm tắt Đề án du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia Phú Quốc; vị trí, diện tích, địa điểm, giá cho thuê và phương thức dự kiến tổ chức dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; Quy định về hồ sơ kỹ thuật lựa chọn tổ chức thuê môi trường rừng; thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký; mẫu đề cương hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng.

Điều 7. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng.

1. Tổ chức có nhu cầu thuê môi trường rừng nộp 03 bộ hồ sơ kỹ thuật, gồm 01 bộ bản chính và 02 bộ bản sao, đồng thời nộp 01 USB chứa toàn bộ dữ liệu điện tử liên quan đến hồ sơ đăng ký. Hồ sơ phải được lập đầy đủ, thống nhất giữa bản giấy và dữ liệu điện tử.

Toàn bộ hồ sơ bản giấy và USB phải được Tổ chức đăng ký thuê môi trường rừng tự đóng gói, niêm phong trước khi nộp; trên bì hồ sơ phải ghi rõ tên Tổ chức đăng ký, tên dự án, vị trí, khu vực, diện tích đề nghị thuê môi trường rừng, số lượng bộ hồ sơ và các thông tin cần thiết khác. Việc niêm phong nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, bảo mật thông tin và hạn chế việc tiếp cận, sửa đổi, bổ sung hồ sơ sau thời điểm nộp.

Hồ sơ sau khi được niêm phong được nộp trực tiếp tại Vườn Quốc gia Phú Quốc. Viên chức được phân công tiếp nhận thực hiện kiểm tra tình trạng bên ngoài của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận, ghi nhận tình trạng niêm phong và bảo quản hồ sơ theo quy định. Không tự ý mở niêm phong hồ sơ trước thời điểm tổ chức mở hồ sơ theo kế hoạch xét chọn đã được thông báo công khai.

2. Nội dung hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng bao gồm:

a. Văn bản đề nghị thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí (trong đó phải ghi rõ địa điểm, vị trí, diện tích đăng ký thuê, bảo đảm phù hợp với Đề án du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia Phú Quốc và đúng với danh mục, vị trí, diện tích, địa điểm đã được Vườn Quốc gia Phú Quốc thông báo công khai).

b. Hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng theo mẫu đề cương hướng dẫn của Vườn Quốc gia Phú Quốc đính kèm theo thông báo công khai, thể hiện đầy đủ thông tin chung về chủ rừng và hiện trạng khu vực đăng ký thuê môi trường rừng. Hồ sơ phải đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật lựa chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng của Vườn Quốc gia Phú Quốc, gồm các nội dung chính:

- Nội dung 1: Thể hiện năng lực, kinh nghiệm của Tổ chức đăng ký thuê môi trường rừng trong hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

+ Năng lực về nhân sự, tài chính; kinh nghiệm về đầu tư, kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tương tự.

+ Kèm theo các tài liệu chứng minh: (i) Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập; thông tin về tên, địa chỉ trụ sở chính của nhà đầu tư; thông tin về người đại diện theo pháp luật; (ii) Tài liệu chứng minh năng lực về vốn của doanh nghiệp, báo cáo tài chính, xác nhận vốn, cam kết tài chính phù hợp với vốn dự kiến đầu tư; giấy chứng nhận đăng ký thuế và các tài liệu pháp lý khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (iii) Tài liệu chứng minh năng lực nhân sự, kinh nghiệm về kinh doanh du lịch sinh thái, đặc biệt là các hoạt động đầu tư cho công tác bảo vệ rừng, trồng rừng, bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học).

- Nội dung 2: Xác định phương án kinh doanh phù hợp với Đề án du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia Phú Quốc được duyệt và biện pháp tổ chức thực hiện phương án kinh doanh có tính khả thi, hiệu quả.

+ Thể hiện ý tưởng các sản phẩm và dịch vụ du lịch không làm ảnh hưởng đến rừng và gây hại cho môi trường, hệ sinh thái rừng: (i) Trình bày rõ phương pháp điều tra xác định các công trình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với đối tượng được phép xây dựng theo Nghị định 91/2024/NĐ-CP; Đề xuất ý tưởng các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; Quan điểm, định hướng tổ chức không gian kiến trúc; (ii) Thuyết minh, diễn giải về biện pháp và phương thức xử lý chất thải, nước thải, rác, phòng cháy và chữa cháy rừng, công trình; các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; giải pháp bảo vệ môi trường.

+ Trình bày phương án đầu tư tài chính bền vững, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa các bên: (i) Thuyết minh phương thức đầu tư tạo sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí hiện đại, hấp dẫn; (ii) Phân tích cơ chế chia sẻ lợi ích giữa nhà đầu tư, Chủ rừng, khách du lịch và cộng đồng địa phương.

- Nội dung 3. Có Phương án đầu tư tài chính để thực hiện dự án, dự kiến nguồn thu và phương án giá thuê môi trường rừng.

+ Dự kiến tổng mức đầu tư, Cơ cấu vốn đầu tư, tiến độ giải ngân, Phân kỳ đầu tư

+ Dự báo doanh thu, phương án giá thuê môi trường rừng quy ra giá trị tuyệt đối và tiến độ chi trả trong giai đoạn 10 năm đầu *(bằng tiền Việt Nam đồng).*

+ Cam kết giá cam kết thuê môi trường rừng so với giá quy định trong hồ sơ mời gọi thuê môi trường rừng.

- Nội dung 4: Có phương án xử lý tài sản sau khi hết thời gian hợp đồng.

+ Có biện pháp xử lý cụ thể đối với từng loại tài sản trong khu vực kinh doanh.

+ Cam kết Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời gian thực hiện hợp đồng *(đối với trường không tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê)*.

- Nội dung 5. Có cam kết cụ thể tiến độ triển khai thực hiện dự án.

Cam kết của nhà đầu tư về tiến độ thực hiện dự án, bao gồm: thời gian chuẩn bị đầu tư, thời gian triển khai xây dựng, thời gian đưa dự án vào khai thác, thời điểm phát sinh doanh thu.

- Nội dung 6. Tài liệu chứng minh được ưu tiên xét chọn.

+ Tài liệu chứng minh nhà đầu tư Có các hoạt động đầu tư, hợp tác, liên kết, hỗ trợ với Chủ rừng trong bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ sở hạ tầng...

+ Tài liệu chứng minh nhà đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc thủ tục về xây dựng kết cấu hạ tầng.

3. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: trong vòng 30 ngày *(bao gồm cả thứ 7, chủ nhật và ngày lễ)* kể từ ngày Vườn Quốc gia Phú Quốc thông báo công khai.

4. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận trực tiếp tại Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh An Giang. Địa chỉ: Khu phố Xóm Mới Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0297.8682.555.

Điều 8. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thuê môi trường rừng

Các tiêu chí đánh giá hồ sơ kỹ thuật được xây dựng trên cơ sở quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 27/4/2023, được điều chỉnh tại Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ của Vườn Quốc gia Phú Quốc giai đoạn 2021–2030; được quy đổi thành thang điểm cụ thể để làm căn cứ đánh giá, xếp hạng và lựa chọn hồ sơ thuê môi trường. Tổ chức thuê môi trường rừng được xem xét lựa chọn khi đáp ứng điểm tối thiểu của từng tiêu chí theo quy định; tổng số điểm tối đa của các tiêu chí đánh giá hồ sơ kỹ thuật là 100 điểm.

TT	Tiêu chí	Diễn giải	Số điểm	Yêu cầu điểm tối thiểu cho từng tiêu chí
1	**Đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm trong hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**		**20**	**≥ 10**
1.1	Đáp ứng năng lực về cán bộ, nhân viên có trình độ, kinh nghiệm.	Có cán bộ, nhân viên có bằng cấp, chứng chỉ về du lịch hoặc đã kinh qua kinh doanh du lịch (bằng chứng)	05	

TT	Tiêu chí	Diễn giải	Số điểm	Yêu cầu điểm tối thiểu cho từng tiêu chí
1.2	Đáp ứng năng lực về nguồn vốn đầu tư cho các hoạt động du lịch.	Có tài liệu chứng minh về nguồn vốn, loại vốn và khả năng huy động	10	
1.3	Có dự án kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đã và đang đầu tư thực hiện ở các khu bảo tồn hay khu rừng đặc dụng, phòng hộ, rừng sản xuất	Có các bằng chứng: Dự án đầu tư du lịch; hợp đồng thuê môi trường rừng hoặc liên kết; Giấy xác nhận của ban quản lý khu bảo tồn hay rừng đặc dụng, phòng hộ, rừng sản xuất ở trong nước hay nước ngoài.	05	
2	**Có phương án kinh doanh phù hợp với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Vườn Quốc gia Phú Quốc được duyệt và biện pháp tổ chức thực hiện phương án kinh doanh có tính khả thi, hiệu quả**		**30**	**≥ 15**
2.1	Có phương án đầu tư tài chính để thực hiện dự án bền vững, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa các bên.	Có phương thức đầu tư tạo sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí hiện đại, hấp dẫn.	05	
		Có phân tích cơ chế chia sẻ lợi ích giữa nhà đầu tư, Chủ rừng, khách du lịch và địa phương.	05	
2.2	Có các sản phẩm và dịch vụ du lịch không làm mất rừng và gây hại cho môi trường, hệ sinh thái rừng.	Có phương pháp điều tra xác định các công trình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với đối tượng *(theo các vị trí thông báo cho thuê)* được phép xây dựng theo Nghị định 91/2024/NĐ-CP	10	
		Có thuyết minh, diễn giải về biện pháp và phương thức xử lý chất thải, nước thải, rác, phòng cháy và chữa cháy rừng, công trình	10	
3	**Có phương án đầu tư tài chính để thực hiện dự án, dự kiến nguồn thu và phương án giá thuê môi trường rừng**		**25**	**≥ 12,5**
3.1	Có phương án đầu tư tài	Phương án bao gồm số	05	

TT	Tiêu chí	Diễn giải	Số điểm	Yêu cầu điểm tối thiểu cho từng tiêu chí
	chính và dự kiến nguồn thu	lượng vốn, tiến độ, sự phù hợp với tiến độ kinh doanh.		
		Có cam kết về giá tiền thuê môi trường rừng quy ra giá trị tuyệt đối *(bằng Việt Nam đồng)* và tiến độ chi trả trong giai đoạn 10 năm.	05	
3.2	**Giá cam kết thuê môi trường rừng so với giá đề xuất trong hồ sơ mời gọi thuê môi trường rừng (kèm theo Thông báo công khai lựa chọn tổ chức thuê môi trường rừng)**	Giá thuê lớn hơn 1% (cộng thêm >1% trở lên)	15	
		Giá thuê lớn hơn 0,5% (cộng thêm > 0,5% đến 1%)	10	
		Giá thuê bằng giá đề xuất	5	
		Giá thuê thấp hơn giá đề xuất	0	
4	**Có phương án xử lý tài sản sau khi hết thời gian hợp đồng**	Có biện pháp xử lý cụ thể đối với từng loại tài sản trong khu vực kinh doanh	**05**	**≥ 2,5**
5	**Có cam kết tiến độ triển khai thực hiện dự án**	Có cam kết tiến độ thời gian cho từng giai đoạn: đầu tư cơ sở hạ tầng; đầu tư từng giai đoạn kinh doanh; chưa có doanh thu; có doanh thu;…..	**05**	**≥ 2,5**
6	**Các tiêu chí ưu tiên**		**15**	**0**
6.1	Có các hoạt động đầu tư, hợp tác, liên kết, hỗ trợ với Chủ rừng	Trong bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ sở hạ tầng. Bằng chứng: hợp đồng; giấy xác nhận; hình ảnh;…	05	
6.2	Đã có các văn bản, tài liệu:	Chủ trương của UBND tỉnh cho đầu tư dự án hoặc thủ tục về ĐTM hoặc thủ tục về xây dựng cơ sở hạ tầng,…	10	
Tổng cộng số điểm			**100**	

Điều 9. Đánh giá hồ sơ thuê môi trường rừng

1. Mở hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng.

Sau khi hết thời hạn thông báo công khai về việc cho thuê môi trường rừng, Vườn Quốc gia Phú Quốc tổ chức mở hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng của các Tổ chức đã nộp hồ sơ theo đúng thời gian, địa điểm được thông báo công khai.

Việc mở hồ sơ phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và bình đẳng giữa các tổ chức đăng ký thuê môi trường rừng. Đại diện Tổ chức đăng ký thuê môi trường rừng được mời tham dự và chứng kiến việc mở hồ sơ nhằm xác nhận tình trạng niêm phong, tính nguyên vẹn của hồ sơ trước khi mở.

Trước khi mở, tổ chức thực hiện mở hồ sơ kiểm tra và ghi nhận tình trạng bên ngoài của từng hồ sơ, bao gồm: tên Tổ chức đăng ký, thời gian nộp hồ sơ, tình trạng niêm phong, dấu hiệu bất thường (nếu có), số lượng hồ sơ và các thông tin cần thiết khác.

Việc mở hồ sơ phải được lập biên bản, trong đó ghi nhận đầy đủ thành phần tham dự, tình trạng niêm phong của từng hồ sơ, thời điểm mở, danh mục tài liệu chủ yếu có trong hồ sơ và các nội dung khác có liên quan. Biên bản mở hồ sơ được các thành phần tham dự ký xác nhận và lưu cùng hồ sơ xét chọn.

Trường hợp Tổ chức đăng ký thuê môi trường rừng không tham dự, việc mở hồ sơ vẫn được thực hiện theo kế hoạch đã thông báo; trường hợp này phải được ghi rõ trong biên bản và không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của việc mở hồ sơ.

2. Đánh giá mức độ phù hợp của hồ sơ dự án thuê môi trường rừng với quy định của Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; Đề án du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia Phú Quốc giai đoạn 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 và điều chỉnh tại Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 03/6/2026; đồng thời bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Việc đánh giá thực hiện theo Quy định hồ sơ kỹ thuật, tiêu chí xét chọn đã công bố, bao gồm: yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm trong hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; phương án kinh doanh phù hợp với Đề án du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia Phú Quốc được duyệt và biện pháp tổ chức thực hiện phương án kinh doanh có tính khả thi, hiệu quả; phương án đầu tư tài chính để thực hiện dự án, dự kiến nguồn thu và phương án giá thuê môi trường rừng; phương án xử lý tài sản sau khi hết thời gian hợp đồng; có cam kết tiến độ triển khai thực hiện dự án; các tiêu chí ưu tiên.

4. Nguyên tắc đánh giá và phân loại hồ sơ.

Việc đánh giá, phân loại hồ sơ phải được thực hiện trên cơ sở hồ sơ đã được mở và ghi nhận tại biên bản mở hồ sơ, không được làm thay đổi nội dung hồ sơ sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Hồ sơ được phân loại theo các nhóm: hồ sơ hợp lệ; không hợp lệ; hồ sơ đáp ứng yêu cầu; không đáp ứng yêu cầu trên cơ sở tiêu chí và điều kiện đã được công bố.

Trường hợp có từ hai Tổ chức trở lên đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tiêu chí, việc đánh giá, xếp hạng và lựa chọn Tổ chức thuê môi trường rừng được thực hiện

theo tổng số điểm của tiêu chí đã công bố và các tiêu chí ưu tiên, bảo đảm công khai, khách quan, minh bạch và đúng quy định.

Kết quả đánh giá, phân loại, xếp hạng và lựa chọn hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng phải được lập thành biên bản, có chữ ký của các thành viên Hội đồng tham gia đánh giá và được lưu trữ cùng toàn bộ hồ sơ xét chọn để làm cơ sở tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

5. Trách nhiệm bảo mật hồ sơ.

Các thành viên Hội đồng tham gia tiếp nhận, mở, đánh giá và xét chọn hồ sơ có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin của hồ sơ theo quy định; không được tự ý sao chụp, cung cấp, tiết lộ hoặc sử dụng thông tin, tài liệu trong hồ sơ cho mục đích không liên quan đến việc đánh giá, xét chọn thuê môi trường rừng.

Việc công khai thông tin và kết quả xét chọn phải thực hiện trong phạm vi, nội dung và thời điểm phù hợp với quy định pháp luật và nội dung đã được công bố trong hồ sơ thông báo cho thuê môi trường rừng.

Điều 10. Lựa chọn Tổ chức thuê môi trường rừng

1. Tổ chức được lựa chọn thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái phải đạt tổng số điểm bình quân từ 60 điểm trở lên; đồng thời, mỗi tiêu chí (trong 05 tiêu chí, không bao gồm tiêu chí ưu tiên) phải đạt tối thiểu 50% số điểm của từng tiêu chí.

2. Đối với các vị trí cho thuê môi trường rừng chỉ có 01 Tổ chức đăng ký tham gia, trước khi thực hiện lựa chọn, Tổ chức đăng ký phải đề xuất phương án giá thuê môi trường rừng trong hồ sơ đăng ký. Giá thuê môi trường rừng nhà đầu tư cam kết không được thấp hơn mức giá quy định trong Đề án du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia Phú Quốc và theo thông báo công khai đối với từng vị trí, diện tích cho thuê môi trường rừng. Tổ chức đăng ký chỉ được xem xét lựa chọn khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chí kỹ thuật theo quy định tại Hồ sơ kỹ thuật này, đạt tổng số điểm bình quân từ 60 điểm trở lên và đáp ứng mức điểm tối thiểu của từng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp tại cùng một vị trí có từ 02 Tổ chức đăng ký thuê môi trường rừng trở lên cùng tham gia và đều đáp ứng yêu cầu (mỗi Tổ chức có tổng số điểm bình quân từ 60 điểm trở lên, đồng thời mỗi tiêu chí đạt tối thiểu 50% số điểm tối đa, không bao gồm tiêu chí ưu tiên), thì lựa chọn Tổ chức có tổng số điểm cao nhất để cho thuê môi trường rừng.

Trường hợp có từ 02 Tổ chức trở lên có tổng số điểm bằng nhau và cùng đề xuất mức giá thuê môi trường rừng bằng nhau thì Hội đồng thông báo để các Tổ chức này tiếp tục nộp đề xuất điều chỉnh giá thuê môi trường rừng trong thời hạn quy định. Việc xem xét được thực hiện trên nguyên tắc công khai, minh bạch và lựa chọn tổ chức có mức giá thuê môi trường rừng cao nhất.

4. Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng, Hội đồng đánh giá, lựa chọn hồ sơ thuê môi trường rừng của Vườn Quốc gia Phú Quốc tổ chức đánh giá, chấm điểm từng hồ sơ theo Bảng tiêu chí kỹ thuật đã được phê duyệt. Việc đánh giá được thực hiện độc lập đối với từng tiêu chí, lập Phiếu đánh

giá riêng cho từng hồ sơ; các thành viên Hội đồng ký xác nhận, chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá của mình. Trên cơ sở kết quả chấm điểm, Hội đồng tổng hợp, lập biên bản và trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả đánh giá, lựa chọn của Hội đồng, Giám đốc Vườn Quốc gia Phú Quốc quyết định công nhận Tổ chức được thuê môi trường rừng theo quy định; đồng thời công khai kết quả lựa chọn, tổ chức ký kết hợp đồng thuê môi trường rừng và thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Công bố kết quả lựa chọn Tổ chức thuê môi trường rừng và hoàn thiện hồ sơ

1. Sau khi Giám đốc Vườn Quốc gia Phú Quốc ban hành Quyết định công nhận Tổ chức được thuê môi trường rừng; Vườn Quốc gia Phú Quốc có trách nhiệm thông báo và công khai kết quả lựa chọn đối với các hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng; gửi văn bản thông báo đến các Tổ chức đã nộp hồ sơ đăng ký, đồng thời công bố danh sách các tổ chức được lựa chọn và không được lựa chọn theo quy định.

2. Tổ chức được lựa chọn có trách nhiệm phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc hoàn thiện hồ sơ thuê môi trường rừng, phương án đầu tư và các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật trước khi ký kết hợp đồng thuê môi trường rừng

3. Hồ sơ hoàn thiện phải bảo đảm đầy đủ các nội dung về phạm vi, ranh giới khu vực thuê môi trường rừng; mục tiêu, quy mô, tiến độ thực hiện dự án; phương án quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng cháy và chữa cháy rừng và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Ký kết hợp đồng thuê môi trường rừng

1. Sau khi Giám đốc Vườn Quốc gia Phú Quốc ban hành Quyết định công nhận Tổ chức được thuê môi trường rừng và Tổ chức được lựa chọn hoàn thành các hồ sơ theo quy định, Vườn Quốc gia Phú Quốc phối hợp với Tổ chức được thuê môi trường rừng thực hiện kiểm kê, thống kê hiện trạng rừng; xác định, cắm mốc ranh giới khu vực thuê và tổ chức thương thảo, ký kết hợp đồng thuê môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

3. Hợp đồng thuê môi trường rừng được lập trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật đã được phê duyệt, kết quả lựa chọn Tổ chức thuê môi trường rừng và các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, đầu tư, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Hợp đồng thuê môi trường rừng phải quy định đầy đủ các nội dung chủ yếu, gồm: phạm vi, diện tích và ranh giới khu vực thuê; mục tiêu, nội dung và phương án sử dụng môi trường rừng; thời hạn thuê; giá thuê, phương thức và thời hạn thanh toán; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên; chế độ kiểm tra, giám sát; trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng cháy và chữa cháy rừng; điều kiện sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng, xử lý vi phạm; phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc hợp đồng và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Vườn Quốc gia Phú Quốc.

1. Xây dựng, ban hành Hồ sơ kỹ thuật; tổ chức công khai danh mục vị trí cho thuê môi trường rừng, tiêu chí lựa chọn tổ chức thuê môi trường rừng và tiếp nhận hồ sơ đăng ký theo quy định.

2. Thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn hồ sơ thuê môi trường rừng; tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, đánh giá hồ sơ, công nhận kết quả lựa chọn và công khai kết quả theo quy định.

3. Hướng dẫn Tổ chức đăng ký thuê môi trường rừng hoàn thiện hồ sơ; tổ chức kiểm kê hiện trạng rừng, xác định và cắm mốc ranh giới khu vực thuê; thương thảo, ký kết, quản lý và giám sát thực hiện hợp đồng thuê môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, cho ý kiến đối với hồ sơ dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các hồ sơ khác thuộc dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; bảo đảm phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch phát triển du lịch và các quy định của pháp luật.

5. Thực hiện trách nhiệm của chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy rừng đối với các tổ chức thuê môi trường rừng; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

6. Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện việc cho thuê môi trường rừng và quản lý các dự án thuê môi trường rừng gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định của Nghị định số 91/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia Hội đồng đánh giá, lựa chọn hồ sơ thuê môi trường rừng

1. Các sở, ngành, địa phương và đơn vị có thành viên tham gia Hội đồng đánh giá, lựa chọn hồ sơ thuê môi trường rừng có trách nhiệm cử đại diện tham gia Hội đồng theo đề nghị của Vườn Quốc gia Phú Quốc; tham gia đầy đủ các cuộc họp, nghiên cứu hồ sơ, thực hiện việc đánh giá, chấm điểm và chịu trách nhiệm về ý kiến, kết quả đánh giá của mình theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công.

2. Trong quá trình đánh giá hồ sơ, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc xem xét các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, đơn vị mình; kịp thời có ý kiến đối với những vấn đề liên quan đến quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tài chính, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, quản lý, bảo vệ rừng và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

3. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình đánh giá; giữ bí mật thông tin, tài liệu theo quy định; không được lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để gây cản trở, sách nhiễu hoặc làm ảnh hưởng đến tính công bằng của việc lựa chọn tổ chức thuê môi trường rừng.

4. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc trong việc kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện hợp đồng thuê môi trường rừng; kịp thời kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc và các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Tổ chức thuê môi trường rừng

1. Thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết trong hồ sơ đăng ký, phương án đầu tư và hợp đồng thuê môi trường rừng đã ký; triển khai dự án đúng mục tiêu, quy mô, phạm vi, ranh giới, tiến độ và thời hạn theo quy định.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng thuê môi trường rừng và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu, doanh thu phục vụ việc xác định tiền thuê môi trường rừng.

4. Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học; không làm thay đổi mục đích sử dụng rừng, không gây tác động tiêu cực đến tài nguyên rừng, cảnh quan thiên nhiên và hệ sinh thái trong phạm vi thuê.

5. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Vườn Quốc gia Phú Quốc; cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình triển khai dự án và việc thực hiện hợp đồng thuê môi trường rừng theo quy định.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Vườn Quốc gia Phú Quốc về việc thực hiện hợp đồng thuê môi trường rừng; trường hợp vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật và các điều khoản của hợp đồng đã ký.

7. Khi hết thời hạn thuê môi trường rừng hoặc hợp đồng thuê môi trường rừng chấm dứt trước thời hạn, Tổ chức thuê môi trường rừng có trách nhiệm phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc thực hiện việc xử lý tài sản, công trình, hạng mục đầu tư trong phạm vi thuê theo quy định của pháp luật và hợp đồng thuê môi trường rừng đã ký kết; thực hiện tháo dỡ, hoàn trả hiện trạng hoặc bàn giao các công trình, hạng mục đầu tư (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến tài nguyên rừng, cảnh quan thiên nhiên, môi trường và đa dạng sinh học.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Hồ sơ này là căn cứ để Vườn Quốc gia Phú Quốc lựa chọn Tổ chức thuê môi trường rừng, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng thuê môi trường rừng theo Đề án du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia Phú Quốc giai đoạn 2021–2030 và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản mới.

3. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh bằng văn bản về Vườn Quốc gia Phú Quốc để tổng hợp, xem xét, quyết định xem xét sửa đổi, bổ sung Hồ sơ cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.